

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2017
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Lô;

2/ Ông Phạm Văn Dự;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2017/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2017, về việc: “Ly hôn ”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Thái Thị Kim C, sinh năm: 1992; Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An (Có mặt).

2/ Bị đơn: Anh Võ Long B, sinh năm: 1989; Địa chỉ: ấp 1, xã L, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện, ngày 09/6/2017 và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, chị Thái Thị Kim C, như sau:

Chị và anh Võ Long B kết hôn với nhau vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Long An cấp giấy

chứng nhận kết hôn ngày 13/12/2010. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống cùng gia đình anh B.

Tuy nhiên do không tìm hiểu nhau trước khi cưới nên sau khi xác lập hôn nhân, cuộc sống giữa vợ chồng không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm, xung đột với nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nên chị và anh B đã ly thân từ tháng 6 năm 2014 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Võ Long B.

Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Bị đơn, anh Võ Long B, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các thông báo về phiên hòa giải nhưng anh B vắng mặt không có lý do. Do anh B vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Thái Thị Kim C yêu cầu ly hôn với ông Võ Long B là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, anh Võ Long B, đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Thái Thị Kim C và anh Võ Long B xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Chị C yêu cầu được ly hôn với anh B với lý do là sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm, xung đột với nhau dẫn đến việc chị C và anh B phải ly thân từ tháng 6 năm 2014 cho đến nay. Trong

quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự các thông báo về phiên hòa giải, xét xử nhưng anh B đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng minh anh B không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh B đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị C yêu cầu được ly hôn là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị C xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị C xác định không có nợ ai nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Thái Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn theo quy định là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; 147; 227, 228, 266, 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Cho chị Thái Thị Kim C được ly hôn với anh Võ Long B.

2/ Về án phí: Chị Thái Thị Kim C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04748, ngày 21/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Chị C đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- UBND xã Lạc Tấn, huyện Tân Trụ;
- Các đương sự.
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Quốc Dũng